ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2023/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 217/TTr-SNN ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc ban hành Quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, YT, CT, TN&MT, KH&CN, LĐTBXH, TTTT;
- Đài PT-TH Hà Nội; Cục Kiểm tra VBQPPL;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu VP, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Sỹ Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ MẬT ĐỘ CHĂN NUÔI

Điều 3. Quy định Mật độ chăn nuôi đối với các huyện, thị xã

1. Mật độ chăn nuôi (ĐVN/ha) trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 không vượt quá 1,8 ĐVN trên 01 ha đất nông nghiệp.

2. Mật độ chăn nuôi tại các huyện, thị xã: được quy định tại phụ lục của Quyết định này.

3. Căn cứ chiến lược phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; điều kiện chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ điều chỉnh quy định mật độ chăn nuôi cho phù hợp với thực tiễn sản xuất ở từng giai đoạn cụ thể.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định này ở các địa phương; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân hành phố đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung mật độ chăn nuôi vùng trong trường hợp cần thiết; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh trong trường hợp cần thiết.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp mật độ chăn nuôi tại Quy định này.

c) Chủ động cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện cho các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định về đất đai và môi trường đối với các cá nhân, tổ chức hoạt động chăn nuôi.

b) Định kỳ phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác bảo vệ môi trường của các trang trại chăn nuôi trên địa bàn Thành phố; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định

3. Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Nội

a) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí ký chương trình phối hợp công tác tuyên truyền với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về nội dung và công tác triển khai Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cải thiện môi trường, bảo đảm an toàn sinh học và phát triển chăn nuôi bền vững.

b) Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Nội tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Cục Thống kê Thành phố

a) Cung cấp số liệu tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tính mật độ chăn nuôi.

b) Chỉ đạo Chi cục Thống kê phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi định kỳ 2 lần/năm.

5. Trách nhiệm chung của các sở, ban, ngành

a) Ngoài những nhiệm vụ cụ thể được nêu tại Quyết định này, theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp hoặc giải quyết cụ thể từng sự việc liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Các sở, ban, ngành khác chưa giao nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định này có trách nhiệm phối hợp, tham gia thực hiện công tác có liên quan đến hoạt động chăn nuôi đối với nội dung có liên quan thuộc chức năng quản lý Nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

1. Tổ chức triển khai Quy định này trên địa bàn; căn cứ quy định mật độ chăn nuôi của địa phương để xác định quy mô chăn nuôi, đồng thời triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch và chính sách phát triển chăn nuôi tại địa phương cho phù hợp.

2. Hướng dẫn, thẩm định các chương trình, dự án, kế hoạch và chính sách đầu tư chăn nuôi tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương thực hiện tốt Luật chăn nuôi và các quy định hiện hành; chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

4. Kiểm tra, rà soát và đề xuất Thành phố sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi trên địa bàn trong trường hợp cần thiết.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch sử dụng đất cho hoạt động chăn nuôi trên địa bàn theo mật độ chăn nuôi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Định kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công tác triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.

1. Chăn nuôi phải đáp ứng quy định về mật độ chăn nuôi, quy mô chăn nuôi theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi./.

PHỤ LỤC:

MẬT ĐỘ CHĂN NUÔI ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030)

STT	Huyện, thị xã	Diện tích đất nông nghiệp năm 2023 (ha)	Mật độ chăn nuôi năm 2023 (ĐVN/ha)	Mật độ chăn nuôi năm 2030 (ĐVN/ha)
1	Huyện Ba Vì	30.003,71	4,31	3,4
2	Huyện Sóc Sơn	183.61,24	3,28	3,2
3	Huyện Chương Mỹ	16.030,89	5,62	3,02
4	Huyện Quốc Oai	9.403,75	3,08	2,9
5	Huyện Ứng Hòa	13,204,24	2,83	2,9
6	Huyện Mỹ Đức	15.418,66	1,9	2,6
7	Huyện Phúc Thọ	6.668,39	5,85	2,5
8	Huyện Thanh Oai	8.001,93	2,5	2,2
9	Huyện Phú Xuyên	10.092,08	2,16	2,1
10	Huyện Thạch Thất	7.409,45	1,9	2,1
11	Huyện Mê Linh	7.881,07	2,58	2,0
12	Huyện Thường tín	5.141,83	5,27	2,0
13	Thị xã Sơn Tây	11.449,12	1,67	1,5
14	Huyện Đan Phượng	3.352,57	7,06	0
15	Huyện Đông Anh	3.723,72	3,3	0
16	Huyện Gia Lâm	8.355,28	4,15	0
17	Huyện Hoài Đức	4.956,38	2,96	0
18	Huyện Thanh Trì	2.700,28	1,45	0
Toàn thành phố		**182.154,59**	**3,44**	**1,8**